TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/DS -ST
Ngày: 20/8/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Môn
2. Bà Nguyễn Thu Hương
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ngọc, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Số 64, Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái Hòa, sinh năm 1978 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

HKTT: Non Hóa, Sơn Hà, Hữu Lũng, Lạng Sơn.

Nơi công tác: Bệnh viện lao phổi Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đức Mai, sinh năm 1960, địa chỉ: Số 64, Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hà Thị Ngọc trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 05/01/2017 bà Ngọc cho anh Nguyễn Thái Hòa vay số tiền 55 triệu đồng, khi vay có viết giấy tờ là giấy nhận tiền do anh Hòa viết, ký; hai bên không thỏa thuận về thời hạn vay mà chỉ nói miệng là khi nào có thì trả; lãi suất thỏa thuận miệng là 1000đồng/1 triệu/ ngày.

Bà Ngọc xác định số tiền 55 triệu đồng là tiền cho anh Hòa vay, không phải tiền đưa cho Hòa để nhờ xin việc. Tại giấy biên nhận tiền ngày 05/01/2017 ghi số tiền 55 triệu đồng là tiền bà đưa cho anh Hòa để xin việc cho con bà vì khi vay tiền anh Hòa không có tài sản gì để thế chấp nên các bên thống nhất viết nội dung là xin việc để đảm bảo chắc chắc cho khoản tiền vay. Từ khi vay đến nay anh Hòa

chưa trả khoản tiền gốc nào. Về tiền lãi anh Hòa mới trả được 1000.000đồng tiền lãi (trả một lần vào khoảng tháng 12/2016), ngoài ra không trả thêm bất cứ khoản tiền lãi nào.

Ngoài số tiền 55 triệu đồng cho anh Hòa vay ngày 05/01/2017 bà không cho anh Hòa vay khoản tiền nào khác. Anh Hòa khai năm 2016 vay bà số tiền 30 triệu đồng, đã trả 30 triệu đồng tiền lãi; trong số 55 triệu đồng theo giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 có 25 triệu đồng tiền lãi của khoản tiền vay 30 triệu đồng vay năm 2016 là không đúng.

Do đã nhiều lần yêu cầu anh Hòa trả tiền nhưng anh Hòa không trả nên bà khởi kiện yêu cầu anh Hòa phải trả khoản tiền gốc 55 triệu đồng và 15.675.000 đồng tiền lãi tạm tính từ ngày 05/01/2017 đến ngày 05/5/2019, mức lãi suất là 1%/tháng và tiền lãi từ ngày 06/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 1%/tháng.

Tại bản tự khai,quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thái Hòa trình bày: Anh Hòa đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc bà Ngọc khởi kiện đòi số tiền 55 triệu đồng, lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 05/01/2017 đến 05/5/2019 là 69.175.000đồng. Số tiền bà Ngọc khởi kiện nêu trên là tiền anh Hòa vay để mua thuốc và thanh toán tiền viện phí cho bố đẻ anh với lãi suất 5000đồng/1 triệu/1 ngày, cứ mỗi tháng anh Hòa phải trả 4,5 triệu đồng tiền lãi, anh Hòa đã trả được 30 triệu đồng tiền lãi. Số tiền 55 triệu đồng anh Hòa vay bà Ngọc vào ngày 05/01/2017, khi vay có viết giấy biên nhận do anh tự viết và ký. Anh Hòa xác nhận chữ viết và ký trong giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 là của anh Hòa do Hòa viết, ký.

Lý do số tiền 55 triệu đồng bà Ngọc cho anh Hòa vay nhưng tại giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 lại ghi số tiền này anh Hòa nhận để xin việc cho con bà Ngọc vì thực tế đầu năm 2016 anh Hòa có vay bà Ngọc số tiền 30 triệu đồng để mua thuốc và thanh toán tiền viện phí cho bố đẻ với lãi suất 5000đồng/ 1 triệu, anh đã trả bà Ngọc được 30 triệu đồng tiền lãi. Do sau này khó khăn không tiếp tục trả tiền lãi nên bà Ngọc bảo viết giấy vay tiền để xin việc cho con bà Ngọc, bà Ngọc tính chồng lãi thành 55 triệu và bắt anh viết giấy vay tiền ngày 05/01/2017. Do vậy, anh Hòa xác định chỉ vay chị Ngọc số tiền 30 triệu đồng, không phải 55 triệu đồng. Số tiền 55 triệu đồng theo giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 trong đó chỉ có số tiền gốc là 30 triệu đồng vay năm 2016 còn lại 25 triệu đồng là tiền lãi của số tiền gốc 30 triệu đồng.

Về chứng cứ chứng minh năm 2016 vay của bà Ngọc số tiền 30 triệu đồng với mức lãi suất 5000đồng/ tháng; chứng cứ chứng minh đã trả bà Ngọc 30 triệu đồng tiền lãi; chứng cứ chứng minh số tiền 55 triệu đồng theo giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 là khoản tiền gốc 30 triệu đồng vay bà Ngọc vào năm 2016 cộng với khoản tiền lãi 25 triệu đồng của số tiền gốc 30 triệu đồng anh Hòa không có gì để cung cấp, chứng minh.

Bà Ngọc yêu cầu anh Hòa trả số tiền 55 triệu đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh anh Hòa chỉ đồng ý trả 30 triệu đồng vì anh Hòa chỉ vay 30 triệu đồng tiền gốc. Anh Hòa không đồng ý trả lãi vì không có tiền để trả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Đức Mai trình bày: Số tiền 55 triệu đồng bà ngọc cho anh Hòa vay là tiền riêng của bà Ngọc, không liên quan gì đến ông Mai nên ông Mai không có yêu cầu gì.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng không được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu cá nhân bị đơn trả khoản tiền gốc là 55.000.000đồng

Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày vay 05/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất theo quy định pháp luật .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Buộc anh Nguyễn Thái Hòa phải trả bà Hà Thị Ngọc số tiền gốc là 55.000.000đồng, tiền lãi là 13.190.000đồng. Tổng cộng là 68.190.000đồng.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật, hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Thái Hòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức Mai vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với anh anh Hòa,ông Mai.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 55 triệu đồng tiền vay do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả tiền như đã thỏa thuận. Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quy đinh tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[3] Về yêu cầu đòi số tiền gốc 55.000.000đồng của nguyên đơn:

Qúa trình giải quyết vụ án,nguyên đơn, bị đơn đều xác định số tiền 55 triệu đồng trong giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 là khoản tiền vay, không phải khoản tiền giao nhận để xin việc. Tuy nhiên, anh Hòa cho rằng số tiền 55 triệu đồng theo giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 trong đó chỉ có số tiền gốc là 30 triệu đồng anh Hòa vay bà Ngọc năm 2016 còn lại 25 triệu đồng là tiền lãi của số tiền gốc 30 triệu đồng thì thấy: Tòa án đã có quyết định yêu cầu anh Hòa cung cấp chứng cứ chứng minh đầu năm 2016 vay bà Ngọc số tiền 30 triệu đồng với mức lãi suất 5000đồng/1 triệu/ngày; tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 55 triệu đồng theo giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 trong đó chỉ có số tiền gốc là 30 triệu đồng vay

năm 2016 còn lại 25 triệu đồng là tiền lãi của số tiền gốc 30 triệu đồng nhưng anh Hòa không cung cấp được gì ngoài lời khai của mình. Tại bản tự khai ngày 21/6/2019 tại Tòa án, anh Hòa khai "*Số tiền chị Ngọc khởi kiện tôi nêu trên là tiền tôi vay để mua thuốc và thanh toán tiền viện phí cho bố tôi, số tiền 55.000.000 tôi vay chị Ngọc vào ngày 05/01/2017, tôi vay chị Ngọc là 1 lần, khi vay có viết giấy biên nhận do tôi tự viết và ký*". Anh Hòa thừa nhận từ khi vay đến nay chưa trả bà Ngọc khoản tiền gốc nào; chữ ký,chữ viết trong giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 là do anh Hòa viết, ký. Điều này phù hợp với lời khai của bà Ngọc, phù hợp với chứng cứ do bà Ngọc giao nộp là bản gốc giấy nhận tiền ngày 05/01/2017. Do vậy, căn cứ vào bản gốc giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 xác định việc bà Ngọc cho anh Hòa vay số tiền 55 triệu đồng là có thật nên bà Ngọc khởi kiện yêu cầu anh Hòa trả số tiền gốc 55 triệu đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466; Điều 469 Bộ luật Dân sự.

[4] Về yêu cầu đòi số tiền lãi: Mặc dù trong giấy nhận tiền ngày 05/01/2017 không ghi thỏa thuận của các bên về việc trả lãi nhưng quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều trình bày có việc thỏa thuận về lãi suất nên xác định đây là khoản vay có lãi. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi là có căn cứ theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự. Theo nguyên đơn trình bày mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1000 đồng/1 triệu/ ngày; bị đơn trình bày mức lãi suất các bên thỏa thuận là 5000 đồng/1 triệu/ ngày, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo quy định pháp luật. Tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2017 quy định: "*Lãi suất do các bên thỏa thuận….2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều này*". Mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2017 là không vượt quá 20%/năm nên trong trường hợp này mức lãi suất áp dụng không vượt quá 10%/ năm. Từ ngày vay 05/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/8/2019 là 02 năm, 07 tháng, 18 ngày. Nguyên đơn đề nghị tính tròn năm, tròn tháng, không đề nghị tính ngày. Mức lãi suất áp dụng là 10%/năm tương ứng 0,83%/ tháng nên số tiền lãi bị đơn phải trả nguyên đơn là 14.195.500đồng. Nguyên đơn đề nghị tính tròn số tiền lãi là 14.190.000đồng. Bị đơn đã trả được số tiền lãi 1000.000đồng nền số tiền lãi còn phải trả là 13.190.000đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468; Điều 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Nguyễn Thái Hòa phải trả bà Hà Thị Ngọc số tiền gốc là 55.000.000đồng, tiền lãi là 13.190.000đồng. Tổng cộng là 68.190.000đồng (bằng chữ: Sáu mươi tám triệu,một trăm chín mươi nghìn đồng) .

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thái Hòa phải chịu 3.409.500đồng phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Hà Thị Ngọc số tiền 1.742.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000466 ngày 27/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Luyện